

Số: 12 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGD ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội tại Phiên họp thứ XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXI của Hội đồng ngày 31 tháng 01 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. *2*

Nơi nhận:

- Trường ĐH KD&CNHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 12 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00%
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71%
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	3			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		3,80	4	80,00%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60,00%
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Điểm đánh giá chung	3,86	3,85	43	86,00%





Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: *12* /NQ-HĐKĐCLGD ngày *05* tháng *02* năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội được thành lập ngày 15/6/1996 theo Quyết định số 405/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Do mở rộng mục tiêu chiến lược đào tạo sang lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, Trường được Thủ tướng Chính phủ đồng ý đổi tên Trường thành Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội theo Quyết định số 750/TTg ngày 19/5/2006.

Khoa Kinh tế của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được thành lập ngay từ những ngày đầu thành lập Trường (năm 1996). Khoa có 4 bộ môn là Kinh tế học Mác - Lênin, Kinh tế học, Thống kê học và Quản lý Nhà nước về kinh tế, Địa lý kinh tế (Địa lý kinh tế Việt Nam và Thế giới).

Nhà trường được nhận nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 2006); Huân chương Lao động Hạng Nhì (năm 2011); Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 2016); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Liên hiệp các Hội khoa học Kỹ thuật Việt Nam.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kinh tế thể hiện định hướng ứng dụng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2018-2022 tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu chung theo quy định của Luật giáo dục đại học.

2. Phiên bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kinh tế năm 2019 và năm 2021 có đầy đủ thông tin, được công bố công khai cho giảng viên, người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học ngành Kinh tế có 137 tín chỉ, có các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm.

4 Nhà trường đã tuyên bố Triết lý giáo dục là: “Ứng dụng thành thạo - Sáng tạo - Đổi mới”, đào tạo nghề nghiệp-thực hành là định hướng chủ yếu.



5. Nhà trường có ban hành các văn bản về đánh giá kết quả học tập của người học. Các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường, qua phần mềm quản lý đào tạo, trên trang cá nhân của người học.

6. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, giảng viên Khoa Kinh tế đã thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 05 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; có 36 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành nước ngoài (trong đó có 19 bài ISI/Scopus), 33 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 12 bài đăng tập san của Trường; 01 báo cáo khoa học trong hội thảo quốc tế, 05 báo cáo khoa học trong hội thảo trong nước, 13 báo cáo khoa học tại hội thảo cấp Trường.

7. Nhà trường đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng.

8. Nhà trường có kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập của sinh viên. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong tìm kiếm việc làm cũng được Nhà trường/Khoa quan tâm thực hiện thông qua việc phối hợp với các tổ chức/doanh nghiệp đưa sinh viên đi thực tập, thực tế; tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm; kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn; tổ chức ngày Hội việc làm...

9. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, trang thông tin điện tử, ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

10. Các kết quả nghiên cứu khoa học và sản phẩm khoa học công nghệ của giảng viên trong Khoa đã được sử dụng hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các bài giảng trong các học phần của chương trình dạy học, góp phần tích cực trong đổi mới phương pháp dạy và học.

11. Nhà trường đã thành lập Viện nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp để kết nối với các tổ chức/doanh nghiệp tạo điều kiện cho người học được thực thành/thực tập nghề nghiệp. Nhà trường đã triển khai các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học (liên hệ thực tập thực tế; trao đổi, hợp tác với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động; tăng cường kỹ năng mềm...).

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Nhà trường cần rà soát để biểu đạt súc tích và lượng hóa cụ thể các yêu cầu của chuẩn đầu chương trình đào tạo ngành Kinh tế phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với chuẩn đầu ra trình độ đại học theo Khung trình độ Quốc gia.

2. Nhà trường cần đa dạng hơn trong phương thức truyền thông và quảng bá về chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần

của chương trình đào tạo ngành Kinh tế để thu hút sự quan tâm và chú ý của người học, các thí sinh tiềm năng và các bên liên quan.

3. Nhà trường cần rà soát và xác định mức độ đóng góp phù hợp của một số học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và xác định lại mức độ đóng góp của chương/mục trong học phần vào chuẩn đầu ra học phần.

4. Khoa cần thiết kế hoạt động ngoại khóa gắn với các học phần, nhất là các học phần cốt lõi phù hợp với mục tiêu đào tạo định hướng ứng dụng; xác định cụ thể hơn phương thức giám sát có hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên và phương pháp phù hợp nhằm lôi cuốn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Nhà trường nên quy định chi tiết về ma trận đề thi, từ đó xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho từng học phần phù hợp với việc đánh giá chuẩn đầu ra của học phần; cần quy định lại số lượng câu hỏi thi cho mỗi học phần; đồng thời hằng năm cần rà soát, bổ sung thêm các câu hỏi thi được thiết kế cho mỗi học phần.

6. Nhà trường/Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cụ thể và khả thi cho việc phát triển và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo việc bổ nhiệm lãnh đạo cấp trưởng bộ môn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Đề án vị trí việc làm đã được ban hành.

7. Nhà trường cần khảo sát kỹ nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên để đa dạng hóa các khóa, lớp bồi dưỡng và cập nhật vấn đề mới gắn với chuyên môn, nghiệp vụ; cần phân tích đánh giá kết quả các khóa, lớp bồi dưỡng khi kết thúc để có kế hoạch đầu tư hiệu quả cho các khóa bồi dưỡng tiếp theo.

8. Nhà trường nên nghiên cứu các chính sách phát triển kinh tế xã hội của ngành và của các địa phương, nhu cầu của xã hội và tham khảo rộng rãi ý kiến của các bên liên quan (nhà sử dụng lao động, chuyên gia) về các chính sách tuyển sinh để điều chỉnh Đề án tuyển sinh đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội.

9. Thư viện Nhà trường cần phối hợp với Khoa để rà soát nguồn học liệu trong Thư viện, mua bổ sung các tài liệu mới nhất liên quan đến các chuyên ngành Kinh tế đang đào tạo của Nhà trường để đảm bảo người học được cập nhật kịp thời các kiến thức ngành/chuyên ngành liên quan.

10. Nhà trường, Khoa cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, cấp Nhà nước để có cơ sở thúc đẩy công bố quốc tế và hỗ trợ sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

11. Nhà trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn các nguyên nhân chậm tốt nghiệp để có giải pháp hiệu quả hơn, tạo điều kiện khuyến khích sinh viên học trước, học vượt để sớm hoàn thành chương trình đào tạo, tốt nghiệp trước thời hạn, phù hợp với quy định trong Quy chế đào tạo theo tín chỉ; hằng năm cần tổng kết đánh giá hiệu quả các giải pháp đã thực hiện nhằm giảm số năm tốt nghiệp trung bình của chương trình đào tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất



lượng chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

